

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 3094/QĐ-BYT ngày ngày 18/9/2015 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 792/QĐ-BYT ngày 04/3/2019 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dân số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 3444/QĐ-BYT ngày 05/8/2020 về việc công bố thủ tục hành chính và bãi bỏ một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực sức khỏe sinh sản thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 5444/QĐ-BYT ngày 28/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 về việc công bố danh mục thủ

tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 5208/TTr-SYT ngày 12/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Y tế căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết, công khai thực hiện đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố;

2. Khẩn trương tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và trình, hoàn thành trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, VXNV;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC thẩm quyền giải quyết CỦA SỞ
Y TẾ TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
A	Cấp tỉnh				
I	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh				
1	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động của trạm, điểm sơ cấp cứu			
5	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh,	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024: 700.000	- Quyết định 3094/QĐ-BYT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
	chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế			đồng/hồ sơ - Từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000 đồng/hồ sơ	ngày ngày 18/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
6	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		- Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024: 700.000 đồng/hồ sơ - Từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000 đồng/hồ sơ	
7	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị		- Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024: 700.000 đồng/hồ sơ - Từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000 đồng/hồ sơ	
III	Lĩnh vực y tế dự phòng				
8	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	10 ngày làm việc			
9	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế
10	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	07 ngày làm việc			
11	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1273/QĐ-BYT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
	tiêm chủng				ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế
12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn. 	Tại cửa khẩu (do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra y tế đối với thi thể: 20 USD/ lần kiểm tra - Kiểm tra y tế đối với hài cốt: 7 USD/ lần kiểm tra - Kiểm tra y tế đối với tro cốt: 5 USD/ lần kiểm tra - Xử lý vệ sinh thi thể: 40 USD/ lần xử lý - Xử lý vệ sinh hài cốt: 14 USD/ lần xử lý 	Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế
13	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành việc 		<p>Kiểm dịch y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra y tế Lô hàng 	Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn. 		<p>dưới 10 kg: 1,4 USD/lần kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra y tế Lô hàng từ 10 kg đến 50 kg: 4 USD/ lần kiểm tra. - Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg: 6 USD/ lần kiểm tra. - Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn: 13 USD/ lần kiểm tra. - Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn: 39 USD/ lần kiểm tra. - Kiểm tra y tế Lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn: 90 USD/ lần kiểm tra. - Kiểm tra y tế Lô hàng trên 100 tấn: 100 USD/ lần kiểm tra. 	
14	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 02 giờ đối với phương tiện đường thủy. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút 	<p>Tại cửa khẩu (do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện)</p>	<p>A. Kiểm dịch y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh:</p> <p>1. Kiểm tra y tế và cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý/ xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại): 130</p>	<p>Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kể từ khi nhận đủ giấy tờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 02 giờ đối với phương tiện vận tải đường thủy. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ. - Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 06 giờ đối với một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế. + Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. + Trước khi hết thời gian quy 		<p>USD/lần/tàu</p> <p>2. Kiểm tra y tế và Gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận miễn xử lý/xử lý vệ sinh tàu thuyền (gồm cả lần đầu, cấp lại): 65 USD/lần/tàu</p> <p>3. Tàu biển trọng tải dưới 10.000 GRT: 95 USD/lần/tàu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàu biển trọng tải từ 10.000 GRT trở lên: 110 USD/lần/tàu. <p>4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải dưới 5000 GRT: 26 USD/lần/tàu; - Tàu thuyền, tàu kéo, tàu đẩy, xà lan tự hành sông biển trọng tải từ 5000 GRT trở lên: 39 USD/lần/tàu; - Tàu thuyền chở khách dưới 150 chỗ ngồi: 18 USD/lần/tàu; - Tàu thuyền chở khách từ 150 chỗ ngồi trở lên: 75 USD/lần/tàu; 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
		<p>định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 04 giờ đối với một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>		<p>5. Phương tiện thủy các loại (gồm tàu thuyền chở hàng hóa, chở người, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy) qua lại biên giới: 35.000 đồng/lần/phương tiện</p> <p>B. Danh mục:</p> <p>I. Diệt chuột:</p> <p>1. Diệt chuột bằng xông hơi hóa chất: 0,9 USD/m³ khoang tàu</p> <p>II. Diệt côn trùng (không bao gồm tiền hóa chất):</p> <p>1. Tàu biển các loại: 0,42 USD/m³ khoang tàu</p> <p>2. Tàu thuyền các loại (gồm tàu chở người, chở hàng, ghe, đò, xuồng, tàu kéo, tàu đẩy): 35.000 đồng/phương tiện</p> <p>III. Khử trùng (Không bao gồm tiền hóa chất)</p> <p>1. Khử trùng nước dằn tàu với Tàu thuyền đang chứa dưới 1000</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
				<p>tấn: 40 USD/tàu; Khử trùng nước dẫn tàu với Tàu thuyền đang chứa từ 1000 tấn trở lên: 65 USD/tàu</p> <p>2. Tàu thuyền các loại: 0,5 USD/m² diện tích khử trùng</p>	
15	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn và tài liệu minh chứng đã tiêm vắc xin phòng bệnh	Tại cửa khẩu (do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện)	<p>Tiêm chủng, áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (Mức thu không bao gồm tiền vắc xin, thuốc, khẩu trang):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêm chủng vắc xin Sốt vàng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế: 8 USD/ lần - Tiêm chủng (gồm vắc xin đường uống, đường tiêm), áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (gồm lần đầu, tái chủng, theo lịch, kiểm tra cấp lại chứng nhận tiêm chủng quốc tế): 85.000 đồng/ lần 	Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>	Tại cửa khẩu (do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện)	Kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người: 6,5 USD/lần kiểm tra /kiện, lô mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận	Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế
IV	Lĩnh vực Mỹ phẩm				
17	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức,	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chưa có quy định	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
	cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo				Bộ trưởng Bộ Y tế
18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị			
19	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị			
V	Lĩnh vực giám định y khoa				
20	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không có	Quyết định số 4760/QĐ-BYT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế
21	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Giám định Y khoa pháp y	Không có	
22	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế
23	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y	Không có	
24	Khám giám định đối với trường hợp	40 ngày, kể từ ngày nhận được			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
	hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	hồ sơ hợp lệ			
25	Cấp giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khám GĐYK hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	
26	Khám GĐYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y		
27	Khám GĐYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y	Không có	Quyết định số 784/QĐ-BYT ngày 08/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế
VI	Lĩnh vực Dân số - sức khỏe sinh sản				
28	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Không	Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
29	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc			của Bộ trưởng Bộ Y tế
30	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ	Trước khi trẻ xuất viện	Cơ sở KBCB đã được cấp phép KD dịch vụ lưu giữ tinh trùng, lưu giữ phôi và mang thai hộ	Không	Quyết định số 3297/QĐ-BYT ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế
31	Đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Bộ Y tế công nhận	Theo quy định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hiện hành	Quyết định số 3444/QĐ-BYT ngày 05/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế
32	Đề nghị thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Bộ Y tế công nhận	Theo quy định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hiện hành	
VII	Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng				
33	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng	33 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 5444/QĐ-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế
VIII	Lĩnh vực Được phẩm				
34	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề được	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế
35	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề được	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			
B	Cấp xã				
I	Lĩnh vực Dân số - sức khỏe sinh sản				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
36	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 04/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế